NỘI DUNG ÔN TẬP NGỮ VĂN 10 – GKI

(Năm học 2023-2024)

I. Thời gian làm bài: 90 phút

II. Hình thức kiểm tra: Tự luận

III. Cấu trúc đề và phân bố tỉ lệ điểm theo các mức độ nhận thức:

Cấu trúc đề gồm 2 phần: Đọc hiểu và Viết

+ Đọc hiểu (6.0 điểm): Kiểm tra theo hình thức tự luận gồm 8 câu hỏi/yêu cầu: Nhận biết (3 câu: 1,5 điểm), thông hiểu (3 câu: 3 điểm), vận dụng (1 câu: 1 điểm), vận dụng cao (1 câu 0,5 điểm);

+ Viết (4 điểm): Kiểm tra theo hình thức tự luận gồm 1 câu hỏi/yêu cầu: Nhận biết (1 điểm), thông hiểu (1.5 điểm), vận dụng (1 điểm), vận dụng cao (0.5 điểm)

IV. Nội dung kiểm tra

***Đọc hiểu**

Ngữ liệu là đoạn trích thơ hoặc truyện (văn bản ngoài sách giáo khoa) có nội dung phù hợp với các chủ đề, bài học ở lớp 10

Nội dung kiểm tra gồm 8 câu hỏi tự luận.

Bao gồm các đơn vị kiến thức sau:

1. Nhận biết thể thơ:

- Xác định thể thơ bằng cách **đếm số chữ** trong từng câu thơ. Các thể thơ **bốn chữ/ năm chữ/ bảy chữ/ lục bát/ song thất lục bát.**
- Các thể thơ trung đại như ***thất ngôn bát cú (7 chữ/ câu, 8 câu/bài), thất ngôn tứ tuyệt (7 chữ/ câu, 4 câu/ bài)…*** xác định bằng cách **đếm số chữ trong một câu và số câu trong một bài.**
- Thể thơ **Tự do** thường không có thể thức nhất định và không quy định số lượng từ trong một câu, số câu trong 1 bài cũng như không cần có vần liên tục

2. Nhận biết Phương thức biểu đạt

1.1 **.Tự sự**: là khi văn bản trình bày các sự việc(sự kiện) có quan hệ nhân quả dẫn đến kết cục, biểu lộ ý nghĩa.

- Lưu ý: thường có:

+ Cốt truyện

+ Nhân vật tự sự, sự việc

+ Rõ tư tưởng, chủ đề

+ Có ngôi kể, có điểm nhìn

- Mục đích: biểu hiện con người, quy luật đời sống, tình cảm, thái độ

2.2 .**Miêu tả**: là khi văn bản tái hiện các tính chất, thuộc tính sự vật, hiện tượng, làm cho chúng hiển hiện.

- Mục đích: giúp con người cảm nhận và hiểu được chúng.

2.**3 Biểu cảm**: là khi văn bản bày tỏ trực tiếp hoặc gián tiếp tình cảm, cảm xúc của con người đối với con người, thiên nhiên, xã hội, sự vật.

Mục đích: bày tỏ tình cảm và khơi gợi sự đồng cảm

2.4 **Thuyết minh**: là khi van bản trình bày thuộc tính, cấu tạo, nguyên nhân, kết quả, tính có ích hoặc có hại của sự vật, hiện tượng.

- Mục đích: Giúp người đọc có tri thức khách quan và có thái độ đúng đắn đối với chúng (pp liệt kê, so sánh, nêu ví dụ, nêu số liệu)

2.5 **Nghị luận :** Là khi văn bản trình bày tư tưởng, quan điểm đối với tự nhiên, xã hội, con người và các tác phẩm văn học bằng các luận cứ, luận điểm và cách lập luận.

- Mục đích: thuyết phục mọi người tin theo cái đúng, tốt, từ bỏ cái sai, cái xấu

2.6 **Hành chính công vụ**

3. Nhận biết biện pháp nghệ thuật:

3.1 **So sánh**: Là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác có nét tương đồng để làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

3.2 **Nhân hóa** Là gọi tả con vật, cây cối, đồ vật bằng những từ ngữ vốn được dùng để gọi tả con người; làm cho thế giới loài vật, cây cối, đồ vật,trở nên gần gũi với con người; biểu thị được những suy nghĩ, tình cảm của con người.

3.3. **Ẩn dụ** Là gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật, hiện tượng khác có nét tương đồng (có nét giống nhau) với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

3.4 **Hoán dụ** Là gọi tên sự vật, hiện tượng, khái niệm bằng tên gọi của một sự vật, hiện tượng, khái niệm khác có nét tương cận (gần gũi với nó) nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

3.5 **Điệp ngữ**

+ Điệp âm: lặp lại phụ âm đầu nhằm tăng tính tạo hình và diễn cảm cho câu thơ

+ Điệp vần: lặp lại những âm tiết có phần giống nhau làm tăng tính nhạc điệu cho câu

+ Điệp thanh: lặp lại các thanh cùng nhóm B hay nhóm T

+ Điệp ngữ: Là lặp đi, lặp lại từ ngữ hoặc cả một câu để làm nổi bật ý, gây cảm xúc mạnh

3.6 **Liệt kê** Là sắp xếp nối tiếp hàng loạt từ hay cụm từ cùng loại để diễn tả được đầy đủ hơn, sâu sắc hơn những khía cạnh khác nhau của thực tế hay của tư tưởng, tình cảm. Tác dụng: Diễn tả cụ thể , toàn diện

3.7 **Câu hỏi tu từ:** Là cách sử dụng câu hỏi nhưng không có câu trả lời nhằm biểu thị một ý nghĩa nào đó trong diễn đạt có tác dụng bộc lộ cảm xúc

3.8 Nói quá Là biệp pháp tu từ phóng đại mức độ, quy mô, tính chất của sự vật, hiện tượng được miêu tả để nhấn mạnh, gây ấn tượng, tăng sức biểu cảm.

3.9 Đảo ngữ là hiện tượng vi phạm có tính chủ định trật tự chuẩn mực của các đơn vị văn bản. Có tác dụng nhấn mạnh, gây ấn tượng về nội dung biểu đạt

3.10 Đối lập (tương phản) hình ảnh, ý trái ngược nhau có tác dụng tạo hiệu quả hài hòa, cân đối trong diễn đạt. Nhấn mạnh về ý, gợi liên tưởng, gợi hình ảnh sinh động, tạo nhịp điệu.

4. Nhận biết chi tiết (từ ngữ, hình ảnh) trong ngữ liệu.

5. Hiểu được các chi tiết, nội dung của ngữ liệu; tác dụng của biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong ngữ liệu.

6. Xác định được từ Hán Việt, giải thích nghĩa và nêu được tác dụng của việc sử dụng từ Hán Việt.

7. Xác định được lỗi dùng từ, lỗi về trật tự từ và cách sửa.

8. Trình bày suy nghĩ, cảm nhận/ nêu quan điểm cá nhân về một vấn đề liên quan đến nội dung ngữ liệu. Rút ra bài học/ thông điệp.

9. Viết 3-5 dòng về vấn đề liên quan đến văn bản.

II. Làm văn (4đ)

Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện/thơ.

Giới hạn các tác phẩm sau:

- Đây thôn Vĩ Dạ- Hàn Mặc Tử
- Tự tình II- Hồ Xuân Hương
- Nữ thần Mặt trời và Mặt trăng.

1. Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm truyện (chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật)

Dàn ý:

Mở bài: Giới thiệu tác giả, tác phẩm và vấn đề nghị luận.

Thân bài:

- Tóm tắt nội dung chính của truyện
- Phân tích, đánh giá về chủ đề của truyện dựa trên cứ liệu dẫn ra từ tác phẩm.
- Phân tích, đánh giá những nét đặc sắc về nghệ thuật của tác phẩm. Mỗi phân tích, đánh giá đều cần có những chi tiết tiêu biểu được dẫn ra từ tác phẩm.

Kết bài: Khái quát nội dung chính đã trình bày ở thân bài,khẳng định giá trị của tác phẩm, đưa ra một số ý tưởng mở rộng.

2. Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm thơ.

Dàn ý:

* *Mở bài*: Giới thiệu tác giả, tác phẩm và vấn đề nghị luận.

* *Thân bài*:

Phân tích, đánh giá mạch ý tưởng cảm xúc của nhân vật trữ tình.

Phân tích, đánh giá sự phát triển của các hình tượng chính và tính độc đáo của những phương tiện ngôn từ đã được sử dụng (từ ngữ, cách gieo vần, ngắt nhịp, các biện pháp tu từ,…)

Phân tích, đánh giá nét hấp dẫn riêng của bài thơ so với những sáng tác khác cùng đề tài, chủ đề, thể loại (của chính nhà thơ hoặc của những tác giả khác)

* *Kết bài*: Khẳng định giá trị tư tưởng và thẩm mĩ của bài thơ .

III/ ĐỀ MINH HỌA

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

CHIỀU HÔM NHỚ NHÀ

(Bà Huyện Thanh Quan)

Chiều trời bảng lảng bóng hoàng hôn,
Tiếng ốc xa đưa lẩn trống đồn.
Gác mái, ngư ông về viễn phố,
Gõ sừng, mục tử lại cô thôn.
Ngàn mai gió cuốn chim bay mỏi,
Dặm liễu sương sa khách bước dồn.
Kẻ chốn trang đài người lữ thứ,
Lấy ai mà kể nỗi hàn ôn?

(Nguồn: Trần Trung Viên, *Văn đàn bảo giám*, NXB Văn học, 2004)

Câu 1 (0,5đ) Xác định thể thơ của văn bản trên?
Câu 2 (0,5đ) Tâm trạng nhân vật trữ tình được thể hiện qua thời gian nào?
Câu 3 (0,5đ) Hai câu thơ sau sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?
"Ngàn mai gió cuốn chim bay mỏi,
Dặm liễu sương sa khách bước dồn
Câu 4 (1,0đ) Nêu tác dụng của việc sử dụng các từ Hán Việt trong bài thơ.
Câu 5 (1,0đ) Nhân vật trữ tình trong bài thơ buồn vì điều gì?
Câu 6 (1,0đ) Hãy tìm lỗi trật tự từ trong câu sau và nêu cách sửa lỗi thích hợp: *Chiều hôm nhớ nhà* là một trong những nổi tiếng thi phẩm của Bà Huyện Thanh Quan**.**
Câu 7 (1,0đ) Anh /chị có đồng tình với lời bài hát "*Quê hương nếu ai không nhớ sẽ không lớn nổi thành người*" không? Vì sao?
Câu 8 (0,5đ) Từ nội dung của bài thơ, em hãy viết đoạn văn ngắn (khoảng 3-5 dòng) nêu vai trò của quê hương đối với mỗi người.

II. LÀM VĂN (4.0 điểm)

Anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận phân tích, đánh giá bốn câu thơ đầu bài thơ *Chiều hôm nhớ nhà*- Bà huyện Thanh Quan.

ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I. Đọc-hiểu		**ĐỌC HIỂU**	**6,0**
	1	Thể thơ: Thất ngôn bát cú Đường luật	0.5
	2	Tâm trạng nhân vật trữ tình được thể hiện qua thời gian: *Chiều/hoàng hôn.*	0.5
	3	Hai câu thơ sau sử dụng biện pháp nghệ thuật đảo ngữ. "*Ngàn mai gió cuốn chim bay mỏi,* *Dặm liễu sương sa khách bước dồn*	0.5
	4	Sự xuất hiện nhiều từ Hán Việt trong bài thơ một cách điêu luyện đã làm nên giá trị nghệ thuật đích thực cho toàn thi phẩm, gợi cho thi phẩm vẻ đẹp của sự tao nhã, đài các, thanh cao. Đồng thời mang lại cho người đọc một sự cảm nhận tinh tế về tình cảm, nỗi niềm, tài năng và nhân cách của bà Huyện Thanh Quan.	1.0
	5	Bài thơ thể hiện tâm trạng buồn lê thê, một niềm sầu thương tê tái của người lữ khách đi xa nhớ nhà, nhớ quê hương da diết.	1.0
	6	*Chiều hôm nhớ nhà* là một trong những nổi tiếng thi phẩm của Bà Huyện Thanh Quan**.** - Trật tự từ chưa hợp lí xét theo nguyên tắc ngữ pháp - Sửa: *Chiều hôm nhớ nhà* là một trong những thi phẩm nổi tiếng của Bà Huyện Thanh Quan**.**	1.0
	7	-Hs có thể trả lời đồng tình hoặc không đồng tình. Sau đó lí giải hợp lí.	1.0
	8	- Quê hương chính là nơi chôn nhau cắt rốn, là nơi nuôi ta lớn lên, dạy ta biết lớn khôn và trưởng thành, là dòng suối mát lành tắm mát và gột rửa tâm hồn ta trước những muộn phiền, lo toan	0.5

		của cuộc sống,…	
II. Làm văn		**VIẾT**	**4.0**
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề	**0.25**
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Viết một bài văn nghị luận phân tích, đánh giá bốn câu thơ đầu bài thơ *Chiều hôm nhớ nhà*- Bà huyện Thanh Quan. ***Hướng dẫn chấm:*** *- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm.* *- Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm.*	0.5
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới: * Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, vấn đề nghị luận. * Nội dung: - Hai câu đề, ta bắt gặp một quang cảnh buồn, hoang vắng, cô tịch. Đó là cảnh buổi hoàng hôn tím sẫm, cái khoảng không gian và thời gian buồn, gợi nhớ nhất trong một ngày. - Hai câu thực, xuất hiện hình ảnh con người nhưng chỉ thoáng bóng thôi, và quang cảnh chỉ có thế. Đó là những người dân lao động nghèo, vất vả làm ăn, sinh hoạt của họ thật tẻ nhạt, thiếu sinh động. *Nghệ thuật Nghệ thuật tả cảnh ngụ tình, đảo ngữ, chơi chữ, sử dụng các từ láy,… * Đánh giá chung: Bốn câu thơ thể hiện nỗi nhớ nước, nhớ nhà của Bà Huyện Thanh quan.	2.5
		d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0.25
		e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận**.**	0.5
		TỔNG ĐIỂM	**10.0**